

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là Đạt.

1. Yêu cầu chung:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Yêu cầu chung	- Có kế hoạch khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. - Có kế hoạch an toàn vệ sinh lao động (quy định tại Điều 76 của Luật An toàn, vệ sinh lao động) - Có cam kết và phương án đảm bảo nguồn tài chính trả lương và các chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật	Đạt
	Không có 01 trong các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	Có Thuyết minh về tính chất và mục đích công việc của gói thầu. Có sự am hiểu về địa bàn thực hiện công tác vệ sinh môi trường phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Đạt

Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc	Không có Thuyết minh hoặc có nhưng không phù hợp với yêu cầu của gói thầu.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên và nêu sơ sài, không phù hợp hay không hợp lý với gói thầu đang xét.	Không đạt

2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch và các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ mang tính hợp lý và khả thi theo yêu cầu của E- HSMT các hạng mục chính: 1. Nạo vét bùn, hố ga, vớt rác kênh rạch, quét vĩa hè, đường phố, dây phân cách 2. Quét rác Chợ 3. Thu gom, vận chuyển rác về bãi chứa 4. Xử lý rác tại bãi chôn lấp	Đạt
	Không có đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ mang tính hợp lý và khả thi theo yêu cầu của E- HSMT các hạng mục chính Hoặc Có nhưng thiếu các một trong hạng mục chính Hoặc Đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ không hợp lý, hoặc nêu sơ sài hoặc không phù hợp với gói thầu đang xét.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên, hoặc nêu sơ sài, không phù hợp hay không hợp lý với gói thầu đang xét.	Không đạt

4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng, phương pháp thực hiện và các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp bảo đảm chất lượng và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn trong thực hiện dịch vụ.	Có thuyết minh Biện pháp bảo đảm chất lượng và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn trong thực hiện dịch vụ.	Đạt
	Không có thuyết minh Biện pháp bảo đảm chất lượng và đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn trong thực hiện dịch vụ. Hoặc Có nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

5. Tiến độ thực hiện hợp đồng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Thời gian thực hiện hợp đồng là: 245 ngày	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng không vượt quá 245 ngày .	Đạt
	Đề xuất thời gian thực hiện hợp đồng vượt quá 245 ngày .	Không đạt
5.2 Cam kết tiến độ theo đúng tiến độ thực hiện hợp đồng đã lập (Mẫu cam kết tiến độ do Nhà thầu tự soạn)	Có cam kết tiến độ theo đúng tiến độ thực hiện hợp đồng đã lập.	Đạt
	Không có cam kết tiến độ theo đúng tiến độ thực hiện hợp đồng đã lập.	Không đạt

5.3 Cam kết bố trí nhân lực, cam kết bố trí thiết bị thực hiện dịch vụ (Mẫu cam kết do Nhà thầu tự soạn)	Có cam kết bố trí nhân lực, cam kết bố trí thiết bị thực hiện dịch vụ phù hợp với biểu đồ thời gian thực hiện.	Đạt
	Không có cam kết bố trí nhân lực, cam kết bố trí thiết bị thực hiện dịch vụ phù hợp với biểu đồ thời gian thực hiện.	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, giao thông

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Có biện pháp Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Đạt
	Không có Biện pháp bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Không đạt
6.2 Biện pháp an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Có biện pháp biện pháp an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Đạt
	Không có biện pháp an toàn PCCC, an toàn lao động, an toàn giao thông hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ	Không đạt

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu trong thời gian 03 năm trở lại đây, tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu.	- Nhà thầu có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP (trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). - Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự có thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác.	Đạt
	- Nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có hành vi vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia mà khi tham dự không thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu đối với nhà thầu khác; - Nhà thầu không có cam kết không vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP.	Không đạt

7.2. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó - Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu. - Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Đáp ứng tất cả các nội dung dưới đây thì được đánh giá là đạt: - Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng. - Nhà thầu không có hợp đồng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu chưa vi phạm trong hoạt động thực hiện hợp đồng bị công bố trên website của tỉnh Đồng Tháp hoặc các tỉnh, thành khác hoặc từ thông tin từ các cơ quan có thẩm quyền. - Nhà thầu gửi kèm bản cam kết (trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt